TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Y phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST
Ngày: 08/4/2021
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thành**

2. Ông **Trần Trung Nhân**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 402/2020/TLST–DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 17/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần Văn L**, sinh năm: 1987. (Văn bản ủy quyền đề ngày 04/02/2021)

Địa chỉ: Ấp Q, xã Tr, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Bà **Nguyễn Thị Mỹ V**, sinh năm: 1971.

- Chị **Lê Thị Mỹ Y**, sinh năm: 1990.

- Ông **Lê Văn S**, sinh năm: 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp MB, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Phạm Văn O**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh L, bà V, chị Y có mặt; Ông O, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020, Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/02/2021 của nguyên đơn chị Trần Thị H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị và người đại diện theo ủy quyền là anh Trần Văn L trình bày:

Chị Trần Thị H là chủ cửa hàng đại lý thức ăn H O. Từ năm 2016 đến năm 2018, chị H có bán thức ăn gia súc nhiều lần cho bà Nguyễn Thị Mỹ V và con gái là chị Lê Thị Mỹ Y. Hình thức mua bán có trả có thiếu. Đến ngày 09/4/2018, hai bên ngưng mua bán và chốt nợ phía bà V, chị Y còn nợ lại chị H số tiền 227.000.000 đồng, có lập "Giấy nhận nợ ngày 09/4/2018" và "Biên nhận đề ngày 18/7/2019" do chị H viết nội dung và do bà V, chị Y ký tên. Sau khi viết giấy nợ, phía bà V và chị Y có trả cho chị H được 40.000.000 đồng vào ngày 21/7/2019 thì ngưng luôn đến nay. Khi chốt nợ, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 12%/năm, nhưng trong giấy nợ ghi nhầm thành 12%/tháng.

Chị H xác định không có bán thức ăn cho ông Lê Văn S (Chồng bà V), nên chị không có yêu cầu gì đối với ông S.

Nay chị H yêu cầu bà V và chị Y liên đới trả số tiền vốn gốc là 187.000.000 đồng; yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng trên số tiền 227.000.000 đồng từ ngày 09/4/2018 đến ngày 21/7/2019 là 06 tháng số tiền 36.320.000 đồng; yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng trên số tiền 187.000.000 đồng từ ngày 21/7/2019 đến ngày 21/01/2021 là 17 tháng số tiền 31.790.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 255.110.000 đồng.

- Theo Tờ tự khai đề ngày 27/10/2020, Tờ tự khai không đề ngày tháng năm và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ V trình bày:

Trước đây, bà và con gái ruột là chị Y có mua thức ăn của chị H nhiều lần và còn nợ lại số tiền vốn gốc là 187.000.000 đồng như chị H khai là đúng. "Giấy nhận nợ ngày 09/4/2018" và "Biên nhận đề ngày 18/7/2019" do chị H cung cấp đúng là chữ ký, chữ viết họ tên của bà. Tuy nhiên, bà xác định không có việc thỏa thuận lãi suất 12%/năm như chị H khai. Phần nội dung phía trên là do chị H ghi sẵn, bà chỉ ký tên ở dưới. Nay bà chỉ đồng ý trả cho chị H số tiền vốn gốc là 187.000.000 đồng và xin bỏ lãi. Bà yêu cầu trả dần năm đầu tiên trả 20.000.000 đồng, năm thứ hai trả 30.000.000 đồng, năm thứ ba và thứ tư trả mỗi năm 40.000.000 đồng và năm thứ năm trả 57.000.000 đồng.

- Theo Tờ tự khai đề ngày 10/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị Mỹ Y trình bày:

Chị và mẹ là bà V có mua thức ăn của chị H nhiều lần từ năm 2016 đến năm 2018. Sau khi ngưng mua bán, chị và bà V còn nợ lại chị H số tiền 227.000.000 đồng. "Giấy nhận nợ ngày 09/4/2018" và "Biên nhận đề ngày 18/7/2019" do chị H cung cấp đúng là chữ ký, chữ viết họ tên của chị. Sau khi viết giấy nợ, chị và bà V có trả cho chị H được 40.000.000 đồng vào ngày 21/7/2019. Nay chị chỉ đồng ý cùng bà V trả cho chị H số tiền vốn gốc là 187.000.000 đồng, xin bỏ lãi và xin trả dần như ý kiến của bà V.

- Theo Tờ tự khai không đề ngày tháng năm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S trình bày:

Vợ ông là bà Nguyễn Thị Mỹ V. Việc mua thức ăn gia súc của chị H là do vợ và con của ông mua. Ông không biết và cũng không đồng ý trả nợ.

- Theo Tờ tự khai đề ngày 01/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn O trình bày:

Anh là chồng của chị Trần Thị H. Vợ anh có bán thức ăn cho bà V và chị Y. Anh có biết và anh cũng có lần bán thức ăn cho phía bà V và chị Y. Nay đối với việc chị H kiện bà V và chị Y thì anh thống nhất với chị H. Anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà V, chị Y liên đới trả số tiền vốn 187.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/7/2019 đến ngày 21/01/2021 là 17 tháng mức lãi suất là 1%/tháng thành tiền số tiền lãi là 31.790.000 đồng. Bị đơn bà V, chị Y đồng ý trả cho chị H số tiền vốn 187.000.000 đồng và xin trả dần mỗi năm từ 20 – 30 triệu đồng, xin bỏ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị H kiện bà V, chị Y tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Chị H kiện bà V, chị Y yêu cầu trả số tiền mua bán thức ăn, nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc ủy quyền của đương sự*: Nguyên đơn chị Trần Thị H ủy quyền cho anh Trần Văn L (Văn bản ủy quyền được Văn phòng công chứng Mỹ Thuận chứng thực ngày 04/02/2021). Xét việc ủy quyền của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên anh L là người đại diện theo ủy quyền của chị H.

- *Về việc vắng mặt của các đương sự:* Ông Lê Văn S, ông Phạm Văn O là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu xin xét xử vắng mặt của ông S và ông O là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của ông S và ông O.

[2]. **Về nội dung vụ án:**

2.1. Tại Đơn khởi kiện ban đầu đề ngày 12/10/2020 của nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ V và ông Lê Văn S liên đới trả cho chị số tiền mua bán còn thiếu là 227.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/02/2021. Chị xác định không có bán thức ăn cho ông S nên chị không yêu cầu ông S cùng liên đới trả tiền và xem như chị H rút yêu cầu khởi kiện đối với ông S. Xét yêu cầu này của chị H là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 của Bộ

luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị H đối với yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn S.

2.2. Chị Trần Thị H là chủ cửa hàng mua bán thức ăn gia súc H O. Từ năm 2016 đến năm 2018, chị H có bán thức ăn gia súc nhiều lần cho bà Nguyễn Thị Mỹ V và con gái là chị Lê Thị Mỹ Y. Hình thức mua bán có trả có thiếu. Đến ngày 09/4/2018, hai bên ngưng mua bán và chốt nợ phía bà V, chị Y còn nợ lại chị H số tiền 227.000.000 đồng, có lập "Giấy nhận nợ ngày 09/4/2018" và "Biên nhận đề ngày 18/7/2019" do chị H viết nội dung và do bà V, chị Y ký tên. Sau khi viết giấy nợ, phía bà V và chị Y có trả cho chị H được 40.000.000 đồng vào ngày 21/7/2019 thì ngưng đến nay.

Xét thấy, bà V, chị Y thừa nhận còn thiếu tiền thức ăn gia súc của chị H từ năm 2018 đến nay còn nợ 187.000.000 đồng chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu bà V, chị Y trả số tiền vốn 187.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả vốn của chị H.

Ngoài ra, chị H có yêu cầu tính lãi từ ngày 21/7/2019 đến ngày 21/01/2021 tính tròn 17 tháng mức lãi suất là 1%/tháng: 187.000.000 đồng x 1%/tháng x 17 tháng thành tiền lãi là 31.790.000 đồng, nhưng chỉ yêu cầu số tiền 31.000.000 đồng. Theo các "Giấy nhận nợ ngày 09/4/2018" và "Biên nhận đề ngày 18/7/2019", bà V, chị Y cam kết việc trả lãi và mức lãi suất là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu tính lãi suất này của chị H.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ V và chị Lê Thị Mỹ Y liên đới trả cho chị Trần Thị H số tiền vốn và lãi tổng cộng là 218.000.000 đồng (Trong đó, tiền vốn là 187.000.000 đồng, tiền lãi là 31.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, bà V, chị Y có yêu cầu xin trả dần. Xét yêu cầu này của bà V, chị Y là nhằm kéo dài thời hạn trả nợ gây thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn và không được phía nguyên đơn đồng ý nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà V và chị Y.

[3]. **Về án phí**: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440, Điều 357 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

- Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ V và chị Lê Thị Mỹ Y liên đới trả cho chị Trần Thị H số tiền vốn và lãi tổng cộng là 218.000.000 đồng (Trong đó, tiền vốn là 187.000.000 đồng, tiền lãi là 31.000.000 đồng).

- Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà V và chị Y chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[2]. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn S

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ V và chị Lê Thị Mỹ Y liên đới chịu 10.900.000 đồng.

- Hoàn lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.377.750 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí số 0004265 ngày 27/10/2020 và biên lai thu tạm ứng án phí số 0004710 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông Lê Văn S, ông Phạm Văn O được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN